TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Mừng;**
2. Bà **Đào Thị Thu Vân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H (Tuyết), sinh năm 1982; địa Thị, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh S, sinh năm 1957; địa chỉ; ấp Thị, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang (có ý kiến xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh S sống chung với nhau năm 2007, vợ chồng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân sống chung không có tình cảm, bất đồng quan điểm, anh S không lo cho cho vợ con. Nay thấy tình cảm không còn tôi xin được ly hôn với anh S .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mẫn N**,** sinh ngày 23 tháng 02 năm 2008, hiện nay sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có.

Tại tự khai bị đơn anh Võ Thanh S trình bày: Anh cũng thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian sống chung, anh và chị H không đăng ký kết hôn, anh và chị H không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay. Nay vợ xin ly hôn anh không đồng ý. Do anh bận công việc gia đình cho anh xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử, anh không khiếu nại gì về sau.

Về tài sản chung: Anh Võ Thanh S xác định không có.

Về nợ chung: Anh Võ Thanh S xác định không có.

Anh Võ Thanh S đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh vắng mặt, cũng như không tham gia các phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Võ Thanh S cư trú ấp Thị, xã M H, huyện C M, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Thanh S có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị H và anh S sống chung với nhau vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh S là vợ chồng.

[3]. *Về con chung:* Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mẫn N**,** sinh ngày 23/02/2008 Hiện cháu N đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu N sống ổn định với chị H vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, anh S cũng không có ý kiến phản đối. Trong quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu N thì cháu có nguyện vọng sống với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Võ Thanh S cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị H, anh Võ Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H, anh Võ Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị H, anh S xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H, anh S trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hiển phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 14, Khoản 1 Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh S là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Mẫn N**,** sinh ngày 23/02/2008. Anh Võ Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Võ Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Võ Thanh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai thu tiền số 0008508 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang. Chị Nguyễn Thị H không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện C M;
-Chi cục THADS huyện C M;
-Các đương sự;
-Lưu.